

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2022/HS - ST**

Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bà Hoàng Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Đặng Như Hùng

Bà Hoàng Thị Hường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Ông Bùi Thanh Hải

Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 25/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HPT - QĐ ngày 30/3/2022 đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **TRẦN VĂN N**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn S, Xã B, huyện X, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh S; Con bà: Đặng Thị T; Vợ: Bùi Thị P; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Bản án số 64/2017 ngày 30/10/2017 TAND huyện X xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số 263/2010/HSST ngày 12/5/2010 TAND quận Hoàng Mai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo tạm giữ ngày 05/11/2021, tạm giam ngày 14/11/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h10' ngày 04/11/2021, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Thanh Xuân phối hợp với Công an phường K làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Khi đến trước số 84 M, phường K, Thanh Xuân phát hiện 01 xe ô tô BKS: 30F – 331.69 đang dừng đỗ, bên trong có Nguyễn Duy D và Trần Văn N có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra Nguyễn Duy D (SN: 1994; Nơi ở: Xã B, Huyện X, Hà Nội) ngồi ở vị trí lái xe, không phát hiện thu giữ gì, kiểm tra Trần Văn N ngồi ghế phụ (cạnh ghế lái) phát hiện tại ghế nơi N ngồi có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể trắng. N khai nhận túi nilon trên là ma túy đá do một người tên C nhờ N đi lấy hộ. Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong số ma túy trên và đưa N, D cùng tang vật về trụ sở công an phường K để tiếp tục làm rõ.

Thu giữ của Trần Văn N: 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 2x1cm bên trong chứa tinh thể trắng; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, số Imei: 353341070109534 bên trong có lắp sim.

Tại bản kết luận giám định số 8052/KLGD-PC09 ngày 13/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,255gam”*.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai: Khoảng 15h00' ngày 04/11/2021 một người bạn của N tên là C sử dụng số điện thoại 0356195929 liên lạc với N nhờ N gặp một người đàn ông tên Du lấy hộ C ma túy, C cho N số điện thoại của người này để liên lạc. Sau đó C chuyển tiền vào tài khoản MoMo của N 500.000đồng, N nghĩ để trả tiền xe. Đến 18h00' cùng ngày N gọi điện cho Du để lấy ma túy hộ cho C, Du hẹn N ra sân bóng ở khu vực Bình Đà, xã B, huyện X. Sau đó N gọi điện nhờ Nguyễn Duy D (bạn cùng quê) là tài xế xe taxi chở N đi. Khi đến nơi N xuống xe đi vào sân bóng nơi đã hẹn với Du. Một lúc sau có một người đàn ông dáng người gầy, khoảng 35 tuổi, đi ra gặp N và đưa cho N 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, N cầm túi ma túy và đi đến điểm hẹn ở M để đưa ma túy cho C. Đến khoảng 20h00 cùng ngày khi đang đứng trước số 84 M, K, Thanh Xuân thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Nguyên C (người nhờ N lấy hộ ma túy), qua xác minh C đang bị bắt trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy khác. C khai ngày 04/11/2021 C đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Xuân. C không mua ma túy của N. Tiến hành đấu tranh C vẫn giữ nguyên lời khai.

Đối với người đàn ông tên Du (C nhờ N đến lấy ma túy), N khai lần đầu gặp Du, N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Du nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được.

Xác minh số điện thoại 0356195929 (N khai C liên lạc nhờ lấy hộ ma túy) chủ thuê bao là Võ Sỹ K, địa chỉ: Tiên Lữ, Hưng Yên, do thông tin chủ thuê bao không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Duy D (lái xe taxi), về ý thức chủ quan không biết N vận chuyển ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, số Imei: 353341070109534 bên trong có lắp sim 0986514404, Trần Văn N liên lạc để lấy ma túy hộ C.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTX ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo N thừa nhận việc bị truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh xuân tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 32 tháng đến 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong bên trong có 0,255gam ma túy loại Methamphetamine; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, số Imei: 353341070109534 bên trong có lắp sim số 0986514404.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20h10' ngày 04/11/2021 Trần Văn N có hành vi vận chuyển 0,255gam ma túy loại Methamphetamine đến trước số nhà 84 M, K, Thanh Xuân, Hà Nội thì bị Công an quận Thanh Xuân phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Trần Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án trong đó 01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích do bị cáo chưa chấp hành hình phạt phụ của bản án xét xử năm 2017. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, lần này bị cáo phạm tội tính là tái phạm và là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi nilong bên trong có chứa 0,255gam ma túy loại Methamphetamine.

- Đối với 01 (một) điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, số Imei: 353341070109534 bên trong có lắp sim số 0986514404 bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Nguyên C (người nhờ N lấy hộ ma túy), qua xác minh C đang bị bắt trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy khác. C khai ngày 04/11/2021 C đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Xuân. C không mua ma túy của N. Tiến hành đấu tranh C vẫn giữ nguyên lời khai nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với C nên HĐXX không xem xét.

- Đối với người đàn ông tên Du (C nhờ N đến lấy hộ ma túy), N khai lần đầu gặp Du, N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Du nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được nên không có cơ sở để HĐXX xem xét.

- Đối với số điện thoại 0356195929 (N khai C liên lạc nhờ lấy hộ ma túy), quá trình xác minh chủ thuê bao là Võ Sỹ K, địa chỉ: Tiên Lữ, Hưng Yên do thông tin chủ thuê bao không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ được nên HĐXX không xem xét.

- Đối với Nguyễn Duy D (lái xe taxi), về ý thức chủ quan không biết N vận chuyển ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo: **Trần Văn N 32** (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của đối tượng Trần Văn N, giám định viên Lê Khắc Nam, cán bộ Đội Tàng Lấp đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT bên trong có 0,204gam ma túy loại Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,255gam, PC09 trích mẫu giám định 0,051gam).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, Số IME: 353341070109534 và 01 sim số 0986514404 lắp bên trong máy.

Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022.

5/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**